

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH BÌNH DƯƠNG

Số: 21318 /CTBDU-TTHT

V/v ưu đãi thuế TNDN khi di chuyển địa điểm và hoàn thuế GTGT dự án đầu tư

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bình Dương, ngày 30 tháng 7 năm 2024

Kính gửi: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MACFIX

Địa chỉ: Lô T2-11 đến T2-12, đường số 9, khu 3 KCN Quốc tế Protrade,

phường An Tây, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

MST: 3703175471

Cục Thuế nhận được văn bản số 3006/MF-CV ngày 23/7/2024 của CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MACFIX (gọi tắt là “Công ty”) vướng mắc về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) khi di chuyển địa điểm và hoàn thuế giá trị gia tăng (GTGT) dự án đầu tư. Qua nội dung văn bản nói trên, Cục Thuế có ý kiến như sau:

- Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội quy định:

“Điều 3. Giải thích từ ngữ

...

6. Dự án đầu tư mới là dự án đầu tư thực hiện lần đầu hoặc dự án đầu tư độc lập với dự án đầu tư đang hoạt động.”

- Căn cứ khoản 2 Điều 42 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2020):

“Người nộp thuế tự tính số tiền thuế phải nộp, trừ trường hợp việc tính thuế do cơ quan quản lý thuế thực hiện theo quy định của Chính phủ.”;

- Căn cứ Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế TNDN:

+ Tại khoản 1 Điều 10 Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 18 Thông tư số 78/2014/TT-BTC như sau:

“3. Không áp dụng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp và không áp dụng thuế suất 20% (bao gồm cả doanh nghiệp thuộc diện áp dụng thuế suất 20% theo quy định tại Khoản 2 Điều 11 Thông tư số 78/2014/TT-BTC) đối với các khoản thu nhập sau:

a) Thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng quyền góp vốn; thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản (trừ thu nhập từ đầu tư kinh doanh nhà ở xã hội quy định tại điểm d Khoản 3 Điều 19 Thông tư số 78/2014/TT-BTC); thu nhập từ chuyển nhượng dự án đầu tư, chuyển nhượng quyền tham gia dự án đầu tư, chuyển nhượng quyền thăm dò, khai thác khoáng sản; thu nhập nhận được từ hoạt động sản xuất, kinh doanh ở ngoài Việt Nam.

....”



+ Tại khoản 3, Điều 10 sửa đổi, bổ sung khoản 5, Điều 18, Thông tư 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 5, Thông tư 151/2014/TT-BTC) hướng dẫn về dự án đầu tư mới như sau:

"5. Về dự án đầu tư mới:

a) *Dự án đầu tư mới được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp quy định tại Điều 15, Điều 16 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP là:*

...
c) Đối với doanh nghiệp đang được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo diện doanh nghiệp mới thành lập từ dự án đầu tư chỉ áp dụng đối với thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh đáp ứng điều kiện ưu đãi đầu tư ghi trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đầu tư lần đầu của doanh nghiệp. Đối với doanh nghiệp đang hoạt động sản xuất kinh doanh nếu có sự thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đầu tư nhưng sự thay đổi đó không làm thay đổi việc đáp ứng các điều kiện ưu đãi thuế của dự án đó theo quy định thì doanh nghiệp tiếp tục được hưởng ưu đãi thuế cho thời gian còn lại hoặc ưu đãi theo diện đầu tư mở rộng nếu đáp ứng điều kiện ưu đãi theo quy định.
 ...”.

+ Tại khoản 2 Điều 12 sửa đổi, bổ sung Khoản 4 Điều 20 Thông tư số 78/2014/TT-BTC như sau:

"4. Thời gian miễn thuế, giảm thuế quy định tại Điều này được tính liên tục từ năm đầu tiên doanh nghiệp có thu nhập chịu thuế từ dự án đầu tư mới được hưởng ưu đãi thuế. Trường hợp doanh nghiệp không có thu nhập chịu thuế trong ba năm đầu, kể từ năm đầu tiên có doanh thu từ dự án đầu tư mới thì thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính từ năm thứ tư dự án đầu tư mới phát sinh doanh thu.
 ...”.

- Căn cứ Thông tư Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp

+ Tại khoản 1, Điều 11 quy định về thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp
 “1...

Kể từ ngày 01/01/2016, trường hợp thuộc diện áp dụng thuế suất 22% chuyển sang áp dụng thuế suất 20%.”

+ Tại Điều 18 quy định về điều kiện áp dụng ưu đãi thuế TNDN

“1. Các ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ áp dụng đối với doanh nghiệp thực hiện chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo kê khai.
 ...”

+ Tại khoản 5 Điều 20 quy định về thời gian miễn thuế, giảm thuế:

“5. Năm miễn thuế, giảm thuế xác định phù hợp với kỳ tính thuế. Thời điểm bắt đầu tính thời gian miễn thuế, giảm thuế tính liên tục kể từ kỳ tính thuế

đầu tiên doanh nghiệp bắt đầu có thu nhập chịu thuế (chưa trừ số lỗ các kỳ tính thuế trước chuyển sang).

...

+ Tại Điều 22 quy định về thủ tục thực hiện ưu đãi thuế TNDN:

"Doanh nghiệp tư xác định các điều kiện ưu đãi thuế, mức thuế suất ưu đãi, thời gian miễn thuế, giảm thuế, số lỗ được trừ (-) vào thu nhập tính thuế để tự kê khai và tự quyết toán thuế với cơ quan thuế."

- Tại Điều 6, Thông tư 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 91/2014/NĐ-CP ngày 01/10/2014 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Nghị định quy định về thuế, quy định:

"Điều 6. Sửa đổi, bổ sung Khoản 3, Điều 20, Thông tư số 78/2014/TT-BTC như sau:

3. Miễn thuế 2 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 4 năm tiếp theo đối với thu nhập từ thực hiện dự án đầu tư mới quy định tại Khoản 4 Điều 19 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính và thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới tại Khu công nghiệp (trừ Khu công nghiệp nằm trên địa bàn có điều kiện - kinh tế xã hội thuận lợi).

Địa bàn có điều kiện - kinh tế xã hội thuận lợi quy định tại khoản này là các quận nội thành của đô thị loại đặc biệt, đô thị loại I trực thuộc trung ương và các đô thị loại I trực thuộc tỉnh, không bao gồm các quận của đô thị loại đặc biệt, đô thị loại I trực thuộc trung ương và các đô thị loại I trực thuộc tỉnh mới được thành lập từ huyện kể từ ngày 01/01/2009; trường hợp khu công nghiệp nằm trên cả địa bàn thuận lợi và địa bàn không thuận lợi thì việc xác định ưu đãi thuế đối với khu công nghiệp căn cứ vào vị trí thực tế của dự án đầu tư trên thực địa.

Việc xác định đô thị loại đặc biệt, loại I quy định tại khoản này thực hiện theo quy định tại Nghị định 42/2009/NĐ-CP ngày 07/5/2009 của Chính phủ quy định về phân loại đô thị và văn bản sửa đổi Nghị định này (nếu có)".

- Tại khoản 3 Điều 1 Luật thuế GTGT số 106/2016/QH13 ngày 19/4/2016 sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 13 Luật thuế GTGT 13/2008/QH12 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 31/2012/QH13) quy định về hoàn thuế đối với dự án đầu tư như sau:

"I...Trường hợp cơ sở kinh doanh đã đăng ký nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ có dự án đầu tư mới, đang trong giai đoạn đầu tư có số thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào sử dụng cho đầu tư mà chưa được khấu trừ và có số thuế còn lại từ ba trăm triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế giá trị gia tăng."

- Tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 49/2022/NĐ-CP ngày 29/7/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 10 Nghị định số 209/2013/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 100/2016/NĐ-CP) quy định về hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư:

"3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 10 như sau:

C.H.C.A
C THU
TỈNH
H DƯƠI
CỤC

“2. Cơ sở kinh doanh được hoàn thuế đối với dự án đầu tư như sau:

a) Cơ sở kinh doanh đã đăng ký kinh doanh, đăng ký nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ (bao gồm cả cơ sở kinh doanh mới thành lập từ dự án đầu tư) có dự án đầu tư mới (bao gồm cả dự án đầu tư được chia thành nhiều giai đoạn đầu tư hoặc nhiều hạng mục đầu tư) theo quy định của Luật Đầu tư tại địa bàn cùng tỉnh, thành phố hoặc khác tỉnh, thành phố nơi đóng trụ sở chính (trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này và dự án đầu tư xây dựng nhà để bán, dự án đầu tư không hình thành tài sản cố định) đang trong giai đoạn đầu tư hoặc dự án kiểm thăm dò và phát triển mỏ dầu khí đang trong giai đoạn đầu tư, có số thuế giá trị gia tăng đầu vào của hàng hóa, dịch vụ phát sinh trong giai đoạn đầu tư lũy kế chưa được khấu trừ hết từ 300 triệu đồng trở lên được hoàn thuế giá trị gia tăng.

Cơ sở kinh doanh thực hiện kê khai thuế giá trị gia tăng riêng đối với dự án đầu tư và phải bù trừ số thuế giá trị gia tăng đầu vào của dự án đầu tư với số thuế giá trị gia tăng phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh đang thực hiện (nếu có). Sau khi bù trừ nếu số thuế giá trị gia tăng đầu vào lũy kế của dự án đầu tư chưa được khấu trừ hết từ 300 triệu đồng trở lên được hoàn thuế giá trị gia tăng.

- Tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số 13/2023/TT-BTC ngày 28/02/2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 49/2022/NĐ-CP ngày 29/7/2022 của Chính phủ và sửa đổi bổ sung Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn về hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư như sau:

“3. Thay thế khoản 2, khoản 3 Điều 18 bằng khoản 2 mới như sau:

“2. Cơ sở kinh doanh được hoàn thuế giá trị gia tăng đối với dự án đầu tư theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 49/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ.””

Căn cứ các quy định nêu trên và nội dung trình bày, Cục Thuế hướng dẫn như sau:

1. Về ưu đãi thuế TNDN:

Trường hợp Công ty có thực hiện dự án đầu tư mới theo giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 8787085085 do Ban quản lý các KCN Bình Dương cấp lần đầu ngày 27/11/2023 để thực hiện dự án đầu tư: sản xuất, lắp ráp máy cân bằng laser, máy đo khoảng cách laser; Địa điểm thực hiện dự án: Lô T2-9, đường số 9, khu 3, KCN Quốc tế Protrade, phường An Tây, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương (Thuê nhà xưởng của Công ty TNHH Đông Tuấn Việt Nam theo hợp đồng thuê số DT-19/IW/2024 ngày 08/12/2023).

Nếu Công ty triển khai thực hiện theo đúng mục tiêu, đúng tiến độ dự án đầu tư và đáp ứng điều kiện tại Điều 6 Thông tư 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính thì thu nhập từ thực hiện dự án của Công ty được hưởng ưu đãi thuế TNDN trừ các khoản thu nhập a, b, c nêu tại khoản 3 điều 18 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 10 Thông tư 96/2015/TT-BTC).

Cụ thể: Công ty áp dụng thuế suất thuế TNDN 20%, được miễn thuế hai năm (02 năm) và giảm 50% số thuế TNDN phải nộp trong bốn năm (04 năm) tiếp theo kể từ khi có thu nhập chịu thuế. Thời gian miễn thuế, giảm thuế quy định tại Điều này được tính liên tục từ năm đầu tiên doanh nghiệp có thu nhập chịu thuế từ dự án đầu tư mới được hưởng ưu đãi thuế. Trường hợp doanh nghiệp không có thu nhập chịu thuế trong ba năm đầu, kể từ năm đầu tiên có doanh thu từ dự án đầu tư mới thì thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính từ năm thứ tư dự án đầu tư mới phát sinh doanh thu.

Công ty đang được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo diện doanh nghiệp mới thành lập từ dự án đầu tư mới tại KCN thì chỉ áp dụng đối với thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh đáp ứng điều kiện ưu đãi đầu tư ghi trong Giấy chứng nhận đầu tư lần đầu của Công ty. Nếu Công ty đang hoạt động sản xuất kinh doanh nếu có sự thay đổi giấy chứng nhận đầu tư nhưng sự thay đổi đó không làm thay đổi việc đáp ứng các điều kiện ưu đãi thuế của dự án đó theo quy định thì Công ty tiếp tục được hưởng ưu đãi thuế cho thời gian còn lại hoặc ưu đãi theo diện đầu tư mở rộng nếu đáp ứng điều kiện ưu đãi theo quy định.

Ngày 21/6/2024 Công ty ký phụ lục số PL-DT-19/IW/2024 với Công ty TNHH Đông Tuấn về việc thay đổi địa điểm thuê nhà xưởng, cụ thể: Công ty di chuyển địa điểm dự án từ Lô T2-9, đường số 9, khu 3, KCN Quốc tế Protrade, phường An Tây, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương sang địa điểm mới: Lô T2-11 đến T2-12, đường số 9, khu 3 KCN Quốc tế Protrade, phường An Tây, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Việc di chuyển này không làm thay đổi các điều kiện ưu đãi thuế về thuế TNDN mà Công ty đang được hưởng nên Công ty tiếp tục được hưởng ưu đãi thuế theo Giấy chứng nhận đầu tư lần đầu cho thời gian còn lại.

Thời điểm bắt đầu tính thời gian miễn thuế, giảm thuế tính liên tục kể từ kỳ tính thuế đầu tiên doanh nghiệp bắt đầu có thu nhập chịu thuế (chưa trừ số lỗ các kỳ tính thuế trước chuyển sang).

Công ty tự xác định các điều kiện ưu đãi thuế, mức thuế suất ưu đãi, thời gian miễn thuế, giảm thuế, số lỗ được trừ (-) vào thu nhập tính thuế để tự kê khai và tự quyết toán thuế với cơ quan thuế.

Dự án đầu tư được hưởng ưu đãi thuế TNDN phải đáp ứng các điều kiện ưu đãi về thuế TNDN thực hiện chế độ kê toán, hóa đơn, chứng từ và nộp thuế TNDN theo kê khai theo quy định tại Điều 18, Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

2. Về hoàn thuế GTGT dự án đầu tư:

Trường hợp nếu Công ty có dự án đầu tư mới theo quy định của Luật Đầu tư đang trong giai đoạn đầu tư, có số thuế giá trị gia tăng đầu vào của hàng hóa, dịch vụ phát sinh trong giai đoạn đầu tư lũy kế chưa được khấu trừ hết từ 300 triệu đồng trở lên được hoàn thuế giá trị gia tăng theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định 49/2022/NĐ-CP ngày 29/7/2022 của Chính phủ.



Công ty căn cứ hướng dẫn nêu trên, đối chiếu với tình hình hoạt động kinh doanh thực tế tại đơn vị để thực hiện đúng quy định.

Trên đây là ý kiến của Cục Thuế tỉnh Bình Dương trả lời cho Công ty biết để thực hiện./. *Umo*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Web;
- Lưu: VT, Phòng TTHT (Khang). *R*
(240724/ZV09/0001/7401/022359476)

